

**TÍNH NĂNG SẢN PHẨM THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ
ĐỒNG THƯƠNG HIỆU NHÃN RIÊNG PETROLIMEX**

Tên sản phẩm	BIDV Visa Petrolimex
1. Đối tượng	Cá nhân
2. Loại sản phẩm	Thẻ tín dụng quốc tế
3. Công nghệ thẻ	Chip contact, chip contactless
4. Mã sản phẩm	PVC0059
5. Hình thức thẻ	Vật lý/ Phi vật lý
6. Tổ chức thẻ	VISA
7. Hạng thẻ	Chuẩn (Classic)
8. BIN	47663200
9. BIN range	00000000 - 09999999
10. Thời hạn hiệu lực	5 năm
11. Mẫu thiết kế	1 mẫu thiết kế
12. Tên trên thẻ	Tên cá nhân sử dụng thẻ (chủ thẻ) <i>theo quy định BIDV từng thời kỳ</i>
13. Số lượng thẻ phụ (số lượng cá nhân được ủy quyền sử dụng thẻ)	Mỗi cá nhân được phát hành 01 thẻ chính cho mỗi mã sản phẩm thẻ. Mỗi chủ thẻ chính được phát hành tối đa 03 thẻ phụ (chủ thẻ chính và các chủ thẻ phụ phải là các cá nhân khác nhau)
14. Ngày sao kê	Ngày 20 hàng tháng
15. Số ngày miễn lãi tối đa cho GD chi tiêu (Sale/POS)	45 ngày
16. Ngày đến hạn thanh toán	15 ngày kể từ ngày sao kê (<i>thay đổi theo chính sách từng thời kỳ</i>)
17. Hình thức nhận sao kê	1. Kênh nhận sao kê Qua email chủ thẻ đăng ký (sao kê của thẻ phụ đó). Tra cứu chủ động trên SMB thẻ chính/ thẻ phụ 2. Đăng ký email của chủ thẻ phụ Email cá nhân: nhận sao kê các thẻ tín dụng cá nhân
18. Số tiền thanh toán tối thiểu (Min. due)	Nợ trong hạn: 5% tổng dư nợ cuối kỳ sao kê. Nợ quá hạn từ dưới 3 kỳ sao kê: (+) Không vượt hạn mức: MTP = 5% SB + Past Due (+) Vượt hạn mức: MTP = 5% CL + OVL + Past Due Quá hạn từ kỳ sao kê thứ 4: MTP = Toàn bộ dư nợ sao kê
19. Kênh thanh toán dư nợ	• Trích nợ tự động từ tài khoản TGTT của chủ thẻ chính; • Thanh toán tại quầy (ủy nhiệm chi, nộp tiền mặt); • Thanh toán qua SmartBanking; • Thanh toán qua kênh chuyển tiền từ tổ chức tín dụng khác

Tên sản phẩm	BIDV Visa Petrolimex
20. Đăng ký trích nợ tự động	Theo số tiền thanh toán tối thiểu/ Toàn bộ dư nợ sao kê/ Tỷ lệ dư nợ sao kê; Tài khoản trích nợ: mỗi thẻ có thể đăng ký trích nợ từ tài khoản thanh toán bằng VND của chủ thẻ tại BIDV
21. Loại giao dịch cho phép thực hiện	Tại ATM BIDV và ATM có biểu tượng các Tổ chức thẻ mà BIDV là thành viên (nếu NH thanh toán thẻ cung cấp)/ BIDV có hợp tác: Thẻ PVL: Rút tiền qua mã QR bằng thiết bị di động thông minh sử dụng ứng dụng BIDV SMB; Thẻ VL: • Rút tiền bằng QR trên SMB • Rút tiền mặt • Đổi PIN • Vắn tin số dư tài khoản • In sao kê rút gọn, in hóa đơn GD; Tại CRM BIDV và CRM có biểu tượng các Tổ chức thẻ mà BIDV là thành viên (nếu NH thanh toán thẻ cung cấp)/ BIDV có hợp tác: Thẻ PVL: Rút tiền qua mã QR bằng thiết bị di động thông minh sử dụng ứng dụng BIDV SMB; Thẻ VL: • Rút tiền bằng QR trên SMB • Rút tiền mặt • Vắn tin số dư tài khoản; • Đổi PIN • In sao kê rút gọn, in hóa đơn GD; Tại POS BIDV • Thanh toán • Ứng trước tiền mặt • Đặt cọc/ Hoàn tất đặt cọc • MOTO • Điều chỉnh giao dịch • Hủy giao dịch thanh toán, ứng trước tiền mặt, MOTO • Hoàn/ Đảo trả giao dịch Trên IPS Network ATM • Rút tiền Trên IPS Network POS • Thanh toán, GooglePay, Apple Pay • Hoàn tiền (Cashback) • Hoàn tiền (Refund) • Đặt cọc • Payment • MOTO
22. Hạn mức GD	Gói hạn mức giao dịch của thẻ (áp dụng theo quy định từng thời kỳ): Hạn mức thanh toán theo giao dịch: Không giới hạn

Tên sản phẩm	BIDV Visa Petrolimex
	Hạn mức rút tiền mặt: tối đa 50% hạn mức tín dụng; Số tiền GD 1 lần: không giới hạn; Số tiền GD 1 ngày: không giới hạn; Hạn mức giao dịch kỳ sao kê: không giới hạn; Hạn mức rút tiền mặt tối đa 1 tháng/Tài khoản thẻ: Theo QĐ của NHNN 100 triệu/tháng.
23. CVM	Giá trị giao dịch yêu cầu nhập PIN áp dụng theo quy định thỏa thuận của VISA và BIDV từng thời kỳ
24. Tokenization	Mã hóa (tokenization) thẻ trên hệ thống/ ứng dụng của các đối tác (Zalopay, Moca...): liên kết/ hủy liên kết thẻ BIDV với tài khoản người dùng, nạp tiền, rút tiền, thanh toán/ hoàn trả GD (phạm vi GD tùy từng đối tác cung cấp dịch vụ)
25. Giới hạn số tiền chi tiêu theo MCC	Giới hạn số tiền chi tiêu theo ngày/tháng áp dụng chính sách của BIDV từng thời kỳ